

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 21-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Hán Văn Mai**
+ Ông **Phạm Ngọc Minh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Thiên Sanh T, sinh ngày 17-11-1995, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn H1, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bàlamôn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiên Sanh L (Đã chết) và bà Ngụy Thị G (Đã chết); Chung sống như vợ chồng với Đồng Thị Kim L, sinh năm 1998; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án:

- Ngày 21-12-2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 11-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Ngày 25-10-2021, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo Thiên Sanh T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 24-10-2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Thuận Thị T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn N, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Em Đảng Thị Thu T, sinh ngày 11-01-2008; Nơi cư trú: Thôn N, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại em Đảng Thị Thu T: Bà Thuận Thị T, sinh năm 1982 và ông Đảng Năng N, sinh năm 1976 là cha mẹ ruột; Nơi cư trú: Thôn N, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị hại: Bà Đinh Thị Nhì, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã P2 nơi bị hại cư trú và sinh hoạt: (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đồng Thị Kim L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn H1, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21-9-2022, Thiên Sanh T điều khiển xe mô tô 85D1-392.43 đi từ nhà ở thôn H1 đến thôn N, xã P2, huyện N để đến nhà bạn chơi. Khi đi đến tạp hóa của chị Thuận Thị T ở thôn N, xã P2, huyện N thì T ghé vào mua thuốc lá. Do bận công việc nên chị T đang giao quán cho con gái chị T là Đảng Thị Thu T trông coi. Khi vào quán, T nhìn thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đã lục lấy trộm 60.000 đồng tiền bán tạp hóa và một điện thoại di động hiệu Oppo F1s của T. Sau khi lấy được tài sản, T cất giấu trong người rồi chạy xe về nhà. Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Đảng Thị Thu T đã trình báo cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định Thiên Sanh T là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp nên tiến hành triệu tập T đến Cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Thiên Sanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, giao nộp lại tang vật là chiếc điện thoại Oppo F1s, riêng 60.000 đồng, T đã sử dụng hết 54.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS-PTCKH ngày 26-9-2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện N xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 2.970.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà T đã chiếm đoạt là 3.030.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 85D1-392.43, số máy: JF66E040938, số khung: RLHJF81XGY439831 mà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định tài sản trên là của chị Đồng Thị Kim L, sinh năm 1998, trú tại thôn H1, xã P1, huyện N. Chị L không biết T sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đồng Thị Kim L là có căn cứ.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s đã qua sử dụng, màu vàng, có số Imei1: 864212034936811, số Imei2: 8642120349366803. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Đảng Thị Thu T là chủ sở hữu là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 6.000 đồng tạm giữ của Thiên Sanh T trong quá trình điều tra, T đã ủy quyền cho vợ là bà Đồng Thị Kim L nhận lại số tiền này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu trắng đen, bên trên mũ có dòng chữ “KIM SONG MÃ”, “HONDA” và 01 chiếc áo khoác loại vải thun, dài tay, màu đen, hai bên ống tay có sọc trắng, kích thước dài 69 cm, ngang 40 cm, độ dài ống tay áo 50cm là của Thiên Sanh T, Cơ quan điều tra tạm giữ để phục vụ công tác điều tra vụ án. T không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Về dân sự: Đảng Thị Thu T đã nhận lại được tài sản của mình. Bà Thuận Thị T đã nhận lại số tiền 60.000 đồng và thì không ai có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Tại phiên toà bị cáo Thiên Sanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-HS, ngày 08-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Thiên Sanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thiên Sanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b (Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả) s (Thành khẩn khai báo) và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i (Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) khoản Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Thiên Sanh T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24-10-2022;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Thiên Sanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Thiên Sanh T không trình bày tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại em Đảng Thị Thu T, bà Thuận Thị T có ý kiến tranh luận tại phiên tòa yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa đại diện chính quyền địa phương nơi bị hại sinh hoạt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của đại diện chính quyền địa phương nơi bị hại sinh hoạt, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do bản tính tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Thiên Sanh T, đã thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21-9-2022, bị cáo điều khiển xe mô tô 85D1-392.43 đi từ nhà ở thôn H1 đến thôn N, xã P2, huyện N để đến nhà bạn chơi. Khi đi đến tạp hóa của chị Thuận Thị T ở thôn N, xã P2, huyện N thì bị cáo ghé vào mua thuốc lá. Do bận công việc nên chị T đang giao quán cho con gái chị T là Đảng Thị Thu T trông coi. Khi vào quán, bị cáo nhìn thấy không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo đã lục lấy trộm 60.000 đồng tiền bán tạp hóa và một điện thoại di động hiệu Oppo F1s của T. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo cất giấu trong người rồi chạy xe về nhà. Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Đảng Thị Thu T đã trình báo cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định bị cáo Thiên Sanh T là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp nên tiến hành triệu tập T đến Cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Thiên Sanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, giao nộp lại tang vật là chiếc điện thoại Oppo F1s, riêng 60.000 đồng, bị cáo đã sử dụng hết 54.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLĐGTS-PTCKH ngày 26-9-2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện N xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 2.970.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 3.030.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Thiên Sanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ bản tính tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hơn nữa tại Bản

án số 517/2019/HSST, ngày 11-11-2021 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương không lo tu chí làm ăn, mà lại tiếp tục phạm tội; Tội phạm bị cáo thực hiện quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với điểm i khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự (Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ vào các biên bản lấy lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thì bị cáo và bị hại đều thừa nhận, khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không biết đó chiếc điện thoại OPPO F1S là tài sản của em Đặng Thị Thu T và cũng không biết em Đặng Thị Thu T là người dưới 16 tuổi, bị cáo chỉ thấy chiếc điện thoại để trên tủ lạnh, nên bị cáo nảy lòng tham trộm cắp, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự “quy định có lợi cho người phạm tội” không chấp nhận tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm i “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” Điều 52 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị áp dụng cho bị cáo. Bị cáo Thiên Sanh Tín không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Thiên Sanh T bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Ngày 21-12-2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 11-11-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Ngày 25-10-2021, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Đáng lẽ ra, bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải cho bị cáo.

[8]. Quyết định hình phạt chính đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa tại Bản án số 517/2019/HSST, ngày 11-11-2021 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương không lo tu chí làm ăn, mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy

nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Vì vậy Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và mức thu nhập không ổn định. Nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, biển kiểm soát 85D1-392.43, số máy: JF66E040938, số khung: RLHJF81XGY439831 mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, xác định tài sản trên là của chị Đồng Thị Kim L. Chị L không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đồng Thị Kim L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s đã qua sử dụng, màu vàng, có số Imei1: 864212034936811, số Imei2: 8642120349366803. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Đảng Thị Thu T là chủ sở hữu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với số tiền 6.000 đồng tạm giữ của bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo đã ủy quyền cho bà Đồng Thị Kim L nhận lại số tiền này, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà L là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu trắng đen, bên trên mũ có dòng chữ “KIM SONG MÃ”, “HONDA” và 01 chiếc áo khoác loại vải thun, dài tay, màu đen, hai bên ống tay có sọc trắng, kích thước dài 69 cm, ngang 40 cm, độ dài ống tay áo 50cm là của bị cáo, Cơ quan điều tra tạm giữ để phục vụ công tác điều tra vụ án. Bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản trên, Hội đồng xét xử thấy nên tịch thu tiêu hủy.

[11]. Xét quan điểm bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại em Đảng Thị Thu T và bà Thuận Thị T sau khi nhận lại tài sản của mình thì không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[13]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thiên Sanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thiên Sanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thiên Sanh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24-10-2022.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu, màu trắng đen, bên trên mũ có dòng chữ “KIM SONG MÃ”, “HONDA”, được niêm phong, có chữ ký Tào Văn Sơn, Phạm Nguyên Huy, Thiên Sanh T; 01 (Một) chiếc áo khoát loại vải thun, dài tay, màu đen, hai bên ống tay có sọc trắng, kích thước dài 69cm, ngang 40cm, độ dài ống tay áo 50cm, được niêm phong, có chữ ký Tào Văn Sơn, Phạm Nguyên Huy, Thiên Sanh T. (Không kiểm tra tình trạng bên trong của tất cả các gói niêm phong các vật chứng trên), theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân huyện N.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Thiên Sanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21-12-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương – Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình